SỨC SỐNG TÁC PHẨM "BẢN THẢO KINH TẾ - TRIẾT HỌC NĂM 1844" CỦA C. MÁC

TRẦN NHẬT MINH(*)
PHẠM TRẦN QUỲNH MAI(**)

Ngày nhận bài: 06/8/2024 Ngày thẩm định: 15/8/2024 Ngày duyệt đăng: 25/11/2024

Tóm tắt: *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844 là tác phẩm kinh điển trong di sản triết học của C.Mác. Tác phẩm, về hình thức là một công trình nghiên cứu kinh tế, nhưng hàm chứa các luận điểm triết học sâu sắc trên lập trường duy vật biện chứng. Do đó, tác phẩm thực sự là hệ thống tư tưởng, quan điểm mang ý nghĩa kinh tế - triết học. Giá trị của tác phẩm thể hiện tập trung quan niệm khoa học, cách mạng về con người, lịch sử. Qua 180 năm, tác phẩm vẫn có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Bài viết góp phần khẳng định sức sống của tác phẩm trong thời đại ngày nay và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.*

Từ khóa: *C.Mác; Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844; quan niệm duy vật về lịch sử*

1. Mở đầu

Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844 (Bản thảo) được C.Mác chấp bút từ tháng 4 - 8/1844. Tác phẩm được viết ở Paris (nước Pháp) nên thường được gọi là *Bản thảo Paris*. Với *Bản thảo*, C.Mác đã trình bày một cách khoa học về con người, phê phán phép biện chứng Hegel, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội không tưởng. Công trình được viết năm 1844, nhưng do những điều kiện của thời đại mà tác phẩm chỉ được công bố toàn văn lần đầu tiên trong *Marx-Engels Gesamtausgabe*, Erste Abteilung, Bd3, 1932 (In theo bảng viết tay nguyên văn là tiếng Đức với ba bản thảo, theo khổ giấy 30x40cm).

Bản thảo là công trình tiêu biểu, mang tính hệ thống đầu tiên trong giai đoạn hình thành chủ nghĩa Mác (1844 - 1848). *Bản thảo* là phác thảo cho tác phẩm mà từ đây C.Mác dành gần 40 năm để nghiên cứu - *Tư bản*. Robert B.Down (1903 - 1991) từng nhận xét, *Tư bản* là một trong "*những tác phẩm làm thay đổi thế giới*"(1) bởi sự phản biện truyền thống, lý giải đời sống hiện thực bị bần cùng hóa, tha hóa của con người. C.Mác đã đem lại cách nhìn khoa học về con người, lịch sử và giải phóng con người - những giá trị được định hình, đặt nền móng từ *Bản thảo*. Mặc dù, trải qua sự sàng lọc khắt khe của lịch sử, một số bản thảo không còn được nguyên vẹn, nhưng sức sống của tác phẩm vẫn biểu hiện sinh động trong thời đại ngày nay và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.

(*) và (**) NCS Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844* trình bày quan niệm duy vật về lịch sử, đặt nền móng cho toàn bộ quan niệm của C.Mác về con người và lịch sử

- Lập trường duy vật biện chứng, triệt để trong nghiên cứu con người và lịch sử

Khác với những nhà tư tưởng Đức đương thời, C.Mác bắt đầu khám phá lịch sử - xã hội trên nền tảng thế giới quan duy vật biện chứng. Ông phân tích logic vận hành lịch sử trên cơ sở nghiên cứu con người hiện thực, cụ thể là công nhân, tư sản, địa chủ, nông dân qua việc khảo cứu xã hội từ tiền công, lợi nhuận của tư bản và địa tô. Con người có những nhu cầu hiện thực và khả năng thực hiện những nhu cầu đó[2]. Con người hiện thực là các cá nhân đang sống, hoạt động trong những phương thức sản xuất nhất định. Con người muốn sống thì phải ăn, mặc, ở và một vài thứ khác nữa. Để thỏa mãn nhu cầu sống, con người phải lao động, sản xuất ra của cải vật chất. Phân tích lao động giúp C.Mác hiểu toàn bộ sự vận động của lịch sử, trong đó, quan hệ kinh tế là cơ bản, quyết định sự tồn tại, phát triển của xã hội. C.Mác đã phân tích các phạm trù kinh tế, như tiền công, lợi nhuận của tư bản, địa tô. Ông thấy rõ mối quan hệ giữa các phạm trù này với đời sống hiện thực của con người. Các quan hệ đó là sự phản ánh hiện thực đời sống của con người. C.Mác đã nghiên cứu lịch sử, bản chất và xu hướng vận động của nó thông qua nghiên cứu con người. Tiền đề để nghiên cứu toàn bộ lịch sử không phải tùy tiện, không phải là giáo điều, đó là những tiền đề hiện thực. Tư tưởng này của *Bản thảo* được tiếp nối trong *Hệ tư tưởng Đức* (1845 - 1846). C.Mác cho rằng, tiền đề hiện thực "là những cá nhân hiện thực, là hoạt động của họ và những điều kiện sinh hoạt vật chất của họ, những điều kiện mà họ thấy có sẵn cũng như những điều kiện do hoạt động của chính họ tạo ra"[3].

Qua phê phán quan điểm Hegel (1770 - 1831), Feuerbach (1804 - 1872) và các nhà kinh tế chính trị học tư sản cổ điển, C.Mác đã trình bày thế giới quan mới - thế giới quan duy vật biện chứng. C.Mác khẳng định con người là chủ thể chân chính, đích thực của lịch sử, theo đuổi những mục đích nhằm thỏa mãn nhu cầu. Sự thỏa mãn nhu cầu được thực hiện khi con người tự tách mình một cách tương đối khỏi giới tự nhiên. Bằng lao động, con người không thuần túy phụ thuộc vào tự nhiên mà sống bằng sản phẩm do lao động của con người tạo ra. Theo C.Mác, "*toàn bộ cái gọi là lịch sử toàn thế giới* chẳng qua chỉ là sự sáng tạo con người kinh qua lao động của con người"[4]. Lao động biến vật này thành vật kia trong sự giao tiếp giữa con người với giới tự nhiên. Tự nhiên là thân thể vô cơ của con người, con người là thân thể hữu cơ của tự nhiên. Giao tiếp giữa con người với tự nhiên biểu hiện ra là sự giao tiếp giữa con người với con người. Quan hệ giữa con người với con người là quan hệ xã hội của tự nhiên. "Quan hệ của con người với tự nhiên trực tiếp là quan hệ của con người với con người, còn quan hệ của con người với con người trực tiếp là quan hệ của con người với tự nhiên, là thiên chức tự nhiên của bản thân con người"[5]. Đó là đòn bẩy cho sự phát triển không ngừng của xã hội. *Bản thảo* cung cấp phương thức nhận thức lịch sử từ con người, của con người, thông qua hoạt động của con người.

- Mối quan hệ biện chứng, tất nhiên, phổ biến giữa con người và lịch sử

Bản chất đời sống con người là lao động sản xuất của cải vật chất. Sản xuất vật chất là sản xuất tư liệu sinh hoạt, tư liệu sản xuất, con người (các thế hệ). Đây là cơ sở của sự tồn tại, phát triển của xã hội. Tương ứng với từng giai đoạn phát triển, con người có những cách thức sản xuất vật chất khác nhau. Đó là những phương thức sản xuất tồn tại trong sự tiến hóa của lịch sử. Quá trình phát triển của nền sản xuất quyết định lịch sử xã hội, gắn liền với sự thay đổi các

hình thức sở hữu. Hình thức sở hữu khác nhau là địa vị kinh tế - xã hội khác nhau, dẫn đến đời sống vật chất khác nhau do đó đời sống tinh thần không giống nhau. Khi phân tích con người và lịch sử, C.Mác luôn chú ý đến sở hữu - điều mà các tư tưởng xã hội trước C.Mác thường không đề cập hoặc né tránh. Trong sở hữu, C.Mác chú ý đến "quan hệ sở hữu tư nhân", với tư cách là sở hữu bất chính, ngoài nhu cầu và khả năng. Sở hữu tư nhân là sở hữu có được không bằng lao động, mà do tước đoạt hoặc chiếm được của người khác. Sở hữu tư nhân biểu hiện ra là hiện tượng cho thuê đối tượng lao động, thừa kế bất công, lừa đảo, tham nhũng, rửa tiền, trốn thuế,... "Người công nhân có cái bất hạnh làm tư bản sống và do đó phải chịu thiếu thốn, lúc nào anh ta không làm việc thì lúc đó tư bản này mất lợi tức và do đó mất cả sinh tồn của mình nữa"[6]. Kinh tế chính trị học tư sản không quan tâm đến con người không lao động. Họ không phải là đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị học: "Kẻ tráo trở, kẻ lừa bịp, người ăn xin, người thất nghiệp; người chết đói, người lao động nghèo khổ và phạm tội, tất cả những người đó là những nhân vật không tồn tại đối với kinh tế chính trị học,... đó là những bóng ma lẩn quất bên ngoài lĩnh vực kinh tế chính trị học"[7].

Với cách tiếp cận duy vật biện chứng, *Bản thảo* của C.Mác đã xây dựng nền tảng khoa học vững chắc nhằm xem xét lịch sử là một hệ thống các mối liên hệ tất yếu, quy luật, tính quy luật trong logic tiến hóa của con người. *Bản thảo* khắc phục hạn chế của các tư tưởng trước C.Mác khi xem xét lịch sử như những lát cắt rời rạc, siêu hình hoặc duy tâm, lãng mạn. Tác phẩm cung cấp thế giới quan, phương pháp luận khoa học cho nhận thức, thực tiễn, đặt nền móng cho quan niệm mác-xít về con người, lịch sử và ảnh hưởng đến nhiều tư tưởng hậu C.Mác.

3. *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844* là cương lĩnh của chủ nghĩa nhân văn mác-xít

- Tinh thần nhân văn của Bản thảo qua bình luận của một số nhà Mác học phương Tây

Bản thảo mặc dù được viết trong giai đoạn hình thành chủ nghĩa Mác (1844 - 1848) nhưng được các nhà tư tưởng của trường phái Frankfurt[8] hoan nghênh. Họ đánh giá cao C.Mác ở chỗ đã luận giải khuyết tật, hệ lụy tất yếu của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa từ sự tha hóa con người. C.Mác truy vấn "bản chất thật", luận bàn hạnh phúc của con người ở nơi con người với tính tất yếu xóa bỏ tha hóa con người. Marcuse (1898 - 1979), Fromm (1900 - 1980) cho rằng, những kiến giải về con người trong *Bản thảo* là đỉnh cao của tư tưởng "nhân văn" "C.Mác thời trẻ", ưu điểm lớn nhất là con người được xem xét dưới góc độ cá thể, cá nhân chứ không đại diện cho bất kỳ một giai cấp nào, đó là con người thuần khiết, phi chính trị hóa. C.Mác đã kế thừa tư tưởng về con người của Feuerbach như là "thực thể có tính loài". Theo Marcuse, *Bản thảo* là cách tiếp cận mới của chủ nghĩa xã hội khoa học về con người. Vadée (1934 - 2014) cho rằng: "Nếu chủ nghĩa duy vật lịch sử thật sự là một phát hiện tiến bộ của Mác và Ăngghen... thì tư tưởng về tự do như sự giải phóng khỏi mọi tha hóa và sự hoàn thiện bản thân, là một hằng số lớn, một tư tưởng cơ bản của toàn bộ tác phẩm của Mác, và điều đó có từ những năm đầu tiên của thời thanh niên"[9]. Vadée nhấn mạnh tính xuyên suốt của tư tưởng, mà *Bản thảo* chỉ là khởi đầu. Điều này có ý nghĩa chủ nghĩa nhân văn là dòng chảy liên tục trong triết học mác-xít. Chủ nghĩa nhân văn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là dòng chủ lưu trong tư tưởng của C.Mác, được hình thành, đặt nền móng trong *Bản thảo*. Đến lượt mình, tư tưởng nhân văn trong tác phẩm này đặt nền móng cho sự ra đời

của chủ nghĩa nhân văn mác-xít. Chủ nghĩa nhân văn mác-xít là "sự cứu thế mới", sự khai sáng cho tương lai và C.Mác là "một vị thánh đã hy sinh cho giai cấp cùng khổ trên thế giới"[10].

- Bản thảo thể hiện tập trung những nội dung của một triết thuyết nhân văn

Một hệ thống triết học được gọi là nhân văn khi nó xuất phát từ con người, lấy con người là mục đích của lý luận, khẳng định vị trí của con người trong quá trình giải phóng con người. Vấn đề con người trong *Bản thảo* là ba biến của hàm số nhân văn chủ nghĩa[11]. C.Mác khẳng định, chủ nghĩa cộng sản khoa học là "chủ nghĩa nhân văn hoàn bị" và đó không phải là ngẫu nhiên. Xuất phát từ con người hiện thực, nghiên cứu sự vận động của lịch sử từ con người hiện thực, C.Mác khẳng định. "Toàn bộ lịch sử là sự chuẩn bị để "con người" trở thành đối tượng của ý thức cảm tính và để nhu cầu "của con người với tư cách là con người" trở thành nhu cầu (tự nhiên, cảm tính). Bản thân lịch sử là một bộ phận hiện thực của lịch sử tự nhiên, của sự sinh thành của tự nhiên bởi con người"[12]. Tính hoàn bị của nó thể hiện ở chỗ, chủ nghĩa cộng sản "là sự xóa bỏ một cách tích cực chế độ tư hữu - sự tự tha hóa ấy của con người - và do đó với tính cách là sự chiếm hữu một cách thực sự bản chất con người bởi con người và vì con người"[13]. Chủ nghĩa cộng sản là "chủ nghĩa nhân đạo hoàn bị" và "chủ nghĩa tự nhiên hoàn bị". Tính hoàn bị phản ánh xu hướng tập trung giải quyết vấn đề cơ bản của xã hội có phân công lao động mang tính chất đối kháng, là vấn đề xóa bỏ chế độ tư hữu. Chế độ tư hữu là sở hữu tư nhân được hợp lý hóa bởi các chuẩn mực của giai cấp thống trị, như luật pháp, đạo đức, truyền thống lạc hậu, hệ tư tưởng thống trị,... và được bảo đảm thực thi bởi nhà nước của giai cấp thống trị. Xóa bỏ chế độ tư hữu là xóa bỏ nội dung kinh tế và hình thức chính trị của sở hữu tư nhân. Xóa bỏ nội dung kinh tế của sở hữu tư nhân là xóa bỏ những sở hữu có được không thông qua lao động, những sở hữu dùng để áp bức bóc lột con người và xác lập sở hữu chân chính của con người, sở hữu có được thông qua lao động. "Vì vậy, trong lao động, tôi sẽ khẳng định đời sống cá nhân của tôi và, do đó, sẽ khẳng định sự độc đáo riêng của tính cá biệt của tôi. Lao động sẽ là sở hữu đích thực, tích cực của tôi"[14]. Xóa bỏ hình thức chính trị của sở hữu tư nhân là xóa bỏ "sự bảo hộ" sở hữu tư nhân trong pháp luật, đạo đức, truyền thống lạc hậu, hệ tư tưởng,... của giai cấp thống trị và xóa bỏ nhà nước của giai cấp ấy. Xóa bỏ một cách tích cực chế độ tư hữu "là sự giải quyết câu đố của lịch sử và nó biết rằng nó là sự giải quyết ấy"[15].

Bản thảo đã thể hiện lập trường nhất quán của C.Mác đối với sở hữu. Ông chủ trương xóa bỏ sở hữu tư nhân, mà hình thức phổ biến của nó là sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa. Đây là tiền đề trong hành trình giải phóng con người. Không thể giải phóng hoàn toàn con người nếu không xóa bỏ sở hữu tư nhân. Sở hữu tư nhân được bảo hộ bởi chuẩn mực và nhà nước của giai cấp thống trị là chế độ tư hữu. Do đó, trong *Tuyên ngôn của đảng cộng sản* (năm 1848) - cột mốc tư tưởng của sự ra đời lý luận mác-xít, C.Mác và Ph.Ăngghen từng tiếp tục tư tưởng này trong *Bản thảo* ở luận điểm nổi tiếng: "Những người cộng sản có thể tóm tắt lý luận của mình thành một luận điểm duy nhất này là: xóa bỏ chế độ tư hữu"[16]. Chủ nghĩa nhân văn mác-xít trong *Bản thảo* không chỉ phản ánh mục đích giải phóng con người, mà còn khẳng định vị trí, vai trò của con người trong sự nghiệp giải phóng con người. Con người là thực thể tự do, là chủ thể sáng tạo bằng hoạt động hiện thực của con người. Đó là sản xuất vật chất, là đấu tranh chính trị - xã hội, thực nghiệm khoa học,... Tất yếu của nó là sự thay đổi quan hệ sở hữu, tối ưu hóa nền

sản xuất xã hội, phân phối lại sản phẩm xã hội. Chủ nghĩa cộng sản là một phong trào hiện thực mà con người vừa là mục đích, vừa là động lực, vừa là chủ thể thực hiện. C.Mác khẳng định: "Sở hữu ruộng đất phải phát triển bằng cách này lẫn cách kia, để ở trường hợp này lẫn ở trường hợp kia, đều đi tới sự diệt vong không tránh khỏi, cũng giống như công nghiệp phải đi tới phá sản dưới hình thức độc quyền và dưới hình thức cạnh tranh để học cách tin tưởng vào con người"[17].

- Con người bị tha hóa và phương án giải phóng con người bị sự tha hóa

Con người hiện thực là một thực thể có nhu cầu và khả năng. Đời sống hiện thực của con người là sự thỏa mãn nhu cầu, sáng tạo nhu cầu và thỏa mãn nhu cầu được sáng tạo ra. Nhu cầu của con người phong phú, đa dạng. Các ngành, nghề khác nhau, dẫn đến đời sống vật chất khác nhau, từ đó đời sống tinh thần cũng không giống nhau. *Bản thảo* chỉ rõ, trong chủ nghĩa tư bản cũng như mọi xã hội có phân công lao động mang tính chất đối kháng thì con người bị tha hóa. Lao động bị tha hóa là lao động ngoài nhu cầu và khả năng, là lao động bị cưỡng bức, biểu hiện trong quan hệ giữa người lao động với sản phẩm của lao động và hành vi lao động. Sản phẩm của lao động không thuộc người lao động mà thuộc người không lao động. Hoạt động lao động là hoạt động bị cưỡng bức. Trong chế độ lao động làm thuê, lao động không còn là bản chất con người. Vì, "anh biết anh phải dùng mực nào để ký giao kèo với tôi; tôi lừa anh bằng cách cung cấp cho anh sự hưởng lạc"[18]. Con người chỉ cảm thấy hoạt động của mình là tự do khi thực hiện chức năng của động vật, như ăn uống, sinh con đẻ cái, chuyện ở, chuyện trang sức,... còn trong chức năng của con người (cơ bản là lao động) thì con người cảm thấy mình như là con vật. Điều nghịch lý là, "cái vốn có của súc vật trở thành chức phận của con người, còn cái có tính người thì biến thành cái vốn có của súc vật"[19]. Hệ quả tất yếu của lao động bị tha hóa là con người bị tha hóa. Con người bị tha hóa là bản tính loài của con người trở thành phương tiện duy trì sự tồn tại cá nhân: "Bản thân đời sống hóa ra chỉ là *phương tiện sinh sống*"[20]. Đời sống vật chất quyết định đời sống tinh thần, khi đời sống vật chất bị tha hóa, đời sống tinh thần bị nô dịch. Sự phong phú của đời sống tinh thần bị nhấn chìm xuống dòng nước lạnh giá của lối suy nghĩ trừu tượng, "tiền trao cháo múc". "Con người trở thành ngày càng nghèo khổ với tính cách là con người, con người ngày càng cần đến tiền để chiếm hữu bản chất đối địch ấy"[21]. Con người trở thành hàng hóa và hàng hóa có nhu cầu con người thông qua quan hệ tiền bạc. Chế độ tư hữu sản xuất ra con người bị tha hóa, đó là "sản xuất ra con người theo sự quy định ấy, như là một thực thể mất tính chất người cả về mặt tinh thần lẫn thể xác"[22]. *Bản thảo* của C.Mác là sự phê phán mạnh mẽ, xác đáng đối với những lực lượng làm cho con người bị tha hóa, đó là phân công lao động mang tính chất đối kháng, tiền bạc, truyền thống lạc hậu, hệ tư tưởng cũ,... Để xóa bỏ những lực lượng làm cho con người bị tha hóa, theo C.Mác phải xóa bỏ một cách tích cực chế độ tư hữu: "Muốn xóa bỏ chế độ tư hữu trong hiện thực thực tế thì phải có hành động cộng sản chủ nghĩa hiện thực"[23]. Nó là hoạt động có "tính chất hiện thực và trực tiếp nhằm vào hành động", "hình thức chính trị của sự giải phóng công nhân"[24].

4. Giá trị tác phẩm *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844* của C.Mác

Hiện nay, chủ nghĩa tư bản vẫn tiếp tục tồn tại và có bước phát triển, nhưng vẫn là một chế độ bất công. Nó không thể tự khắc phục những mâu thuẫn vốn có trong nội tại. Derrida (1930 - 2004) cho rằng, thế giới dưới sự điều hành của chủ nghĩa tư bản vẫn là "bức tranh đen" với "những vết loét của "trật tự thế giới mới", "tang chế" và "dự báo"

về "sự vạch trần" bản chất của nó[25]. Mặt khác, chủ nghĩa xã hội (ở Việt Nam) đã đạt được những thành tựu nhất định trong quá trình giải phóng con người. Song, tính chất của thời kỳ quá độ với sự đan xen, đấu tranh giữa cái cũ và cái mới, cái lạc hậu và cái tiến bộ khiến cho nội dung giải phóng con người vẫn đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội "là một quá trình cách mạng sâu sắc, triệt để, đấu tranh phức tạp giữa cái cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội"[26]. Thế giới đương đại đang định hình xu hướng hòa bình, hợp tác, phát triển nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ xung đột, bất ổn với bức tranh phức tạp, khó lường, khó đoán định. Tranh chấp lãnh thổ, xung đột sắc tộc, tôn giáo tác động đến đời sống kinh tế và chính trị toàn cầu. Xu thế toàn cầu hóa, kinh tế thị trường và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư ngày càng tác động mạnh mẽ đến đời sống con người. Sự phân mảnh trong đời sống cá nhân, việc xem xét lại các giá trị truyền thống, cùng những suy tư, trăn trở về thân phận con người trong thế giới đương đại,… đã khiến vấn đề con người, lịch sử trở thành chủ đề nghị sự nóng hổi. Trong chương trình nghị sự đó, chúng ta không thể không nhắc đến C.Mác và càng không thể không nhắc đến những ý tưởng vạch thời, vượt thời của ông trong *Bản thảo*. Qua 180 năm, những kiến giải đó vẫn hàm chứa sức sống mãnh liệt thể hiện cụ thể qua ***những nội dung*** sau:

Một là, Bản thảo với thế giới quan duy vật biện chứng đã giải quyết tốt mối quan hệ biện chứng, tất nhiên, phổ biến giữa con người và lịch sử. Tác phẩm là cơ sở triết học để nghiên cứu con người và lịch sử hiện nay. Trong phát triển xã hội, nhất là cải tạo xã hội xã hội chủ nghĩa cần quan tâm đến con người, coi con người là điểm xuất phát, mục tiêu, động lực của lịch sử. Do đó, không phải ngẫu nhiên, Đảng xác định con người là vấn đề xuyên suốt trong sự nghiệp đổi mới đất nước: "Phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển"[27].

Hai là, Bản thảo thể hiện sự kiên định và nhất quán trong quan niệm của C.Mác về vấn đề sở hữu. Giải phóng con người trước hết là xóa bỏ một cách tích cực chế độ tư hữu. *Bản thảo* trở thành cơ sở tham chiếu quan trọng trong giải quyết hài hòa vấn đề sở hữu và quan hệ lợi ích ở Việt Nam hiện nay. Trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chủ trương đa dạng hóa các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế đặt ra yêu cầu phải tiếp tục nghiên cứu vấn đề sở hữu trong *Bản thảo* và toàn bộ chủ nghĩa Mác - Lênin. Đại hội lần thứ XIII của Đảng yêu cầu: "Phát huy mạnh mẽ vai trò của các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình sở hữu",… "thực hiện tốt chức năng chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước",… "bảo vệ quyền sở hữu tài sản hợp pháp,… của người dân, doanh nghiệp theo quy định của pháp luật",… "cải cách thể chế về quyền tài sản"[28].

Ba là, quán triệt sâu sắc tinh thần nhân văn, nhân bản được trình bày trong *Bản thảo*. Từng bước khắc phục hiện tượng con người bị tha hóa, phân tích thực chất, biểu hiện, nguyên nhân của hiện tượng con người bị tha hóa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tập trung điều kiện, huy động nguồn lực, xây dựng giải pháp từng bước khắc phục hiện tượng con người bị tha hóa. "Phát triển con người toàn diện", "từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại"[29].

Bốn là, kế thừa, phát huy tinh thần phê phán, đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội, hiện tượng con người bị tha hóa; không ngừng đấu tranh vì mục tiêu giải phóng con người theo tinh thần của chủ nghĩa nhân văn mác-xít. Derrida cho rằng, sự phê phán của C.Mác là "lời khẳng định mang tính *giải phóng* và *cứu thế*", "sự phê phán đó là thuộc về sự vận động của

một kinh nghiệm mở cửa cho tương lai tuyệt đối của cái đang đến"[30]. Eagleton - nhà tư tưởng người Anh sinh năm 1943, thấy rằng nhân loại cần tôn trọng đóng góp của C.Mác, vì: "Kho tàng đồ sộ, phong phú một cách lạ thường các tác phẩm của Mác, theo logic này là lý do đầy đủ để gắn bó với di sản của Mác. Sự tha hóa, "hàng hóa hóa", đời sống xã hội, văn hóa tham lam, hiếu chiến, sự gia tăng chủ nghĩa khoái lạc vô tâm và thuyết hư vô, sự đổ máu không ngừng cho ý nghĩa và giá trị của tồn tại người: thật khó để tìm thấy một cuộc tranh luận thông minh về vấn đề này mà không có lòng biết ơn sâu sắc với truyền thống mác-xít"[31].

Như vậy, ánh sáng của *Bản thảo* vẫn tiếp tục và sẽ tiếp tục được khẳng định. Biến cố của lịch sử không những không làm mờ đi ánh sáng của *Bản thảo*, mà còn vinh danh những đóng góp của nó trong thời đại ngày nay và sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay. Sức sống của *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844* vẫn mãnh liệt như ngọn lửa mà Promethues mang đến cho con người❑

[1] Tác phẩm *Tư bản* của C.Mác được Robert B.Down đánh giá là một trong những tác phẩm thay đổi thế giới trong tác phẩm cùng tên

[2] Trần Nhật Minh, *Vấn đề con người trong tác phẩm Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844 của C.Mác và ý nghĩa lịch sử,* Nxb Lý luận chính trị, 2020, tr.163

[3] C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập,* t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.28-29

[4], [5], [6], [7], [12], [13], [14], [15], [16], [17], [18], [19], [20], [21], [22], [23] và [24] C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập,* t.42, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.182, 166, 147, 148, 179, 167, 57, 167, 616, 125, 185, 133, 136, 184, 149, 194 và 143

[8] Trường phái Frankfurt là nhóm nghiên cứu thuộc Viện nghiên cứu xã hội, trường Đại học Frankfurt (Đức). Đại biêu tiêu biểu: M.Horkheimer, T.Ludwig, W.Adorno, H.Marcuse, E.Fromm, J.Habetmas,...

[9] Michel Vadée: *Mác nhà tư tưởng của cái có thể,* (Nguyễn Đức Anh, Nguyễn Tài Bách, Nguyễn Văn Dân, Xuân Đào và Nguyễn Chí Tình dịch), t.2, Nxb Viện Thông tin Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1996, tr.310

[10] Robert B.Down, *Những tác phẩm biến đổi thế giới*, (Hoài Châu và Từ Huệ dịch), Nxb Lao động, Hà Nội, 2003, tr.128

[11] Trần Nhật Minh, *Chủ nghĩa nhân văn mác-xít trong "Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844" của C.Mác và ý nghĩa thời đại*, Tạp chí Khoa học chính trị, Số 4 /2021, tr.21-25

[25] Jacques Derrida, *Specters of Marx,* Routledge, New York and London, 1994, p.107, 100-104, 107

[26] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70

[27], [28] và [29] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII,* t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.47, 213-286-223-238 và 136-143

[30] Jacques Derrida: *Specters of Marx,* Routledge, New York and London, 1994, p.111, 112.

[31] Terry Eagleton: *Why Marx was Right*. Yale University Press, New Haven & London, 2011, p.xii (Preface)